TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày 27/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lưu;
Bà Lê Thị Mỵ.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại: Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, đối với:

Các Bị cáo:

1. Thái Nam D *(tên gọi khác: B),* sinh ngày 09/9/1994, tại huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố V, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; con ông Thái Nam T, sinh năm 1959 và bà Trần Thị D, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1994 và có 02 con: Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Hồ Văn N, sinh ngày 14/01/1983, tại huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ Văn C (đã chết) và bà Mai Thị L, sinh năm 1957; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1987 và có 01 con, sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2021 cho đến nay, có mặt.

3. Lê Thuận H *(tên gọi khác: B1),* sinh ngày 12/11/1992, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thiết kế nội thất; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Thuận L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2021 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thái Nam T, sinh năm 1959 và bà Trần Thị D, sinh năm 1960; đều trú tại: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; bà D có mặt, ông T vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

3. Bà Hoàng Thị Hoài T, sinh năm 1957; trú tại: Khu Phố A, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Thái Nam Tr, sinh năm 1992; trú tại: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Anh Đặng Văn L, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/8/2021, Hồ Văn N cùng cháu ruột là Đặng Văn L sinh năm 1995, đến nhà mẹ vợ của N ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình để sửa nhà. Tại đây, có Lê Thuận H đến làm giúp. Sau khi hoàn thành công việc, cả nhóm được mời ăn uống. Lúc này, N nhờ H chở L vào lại Quảng Trị. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho Thái Nam D đi từ thị trấn H ra Quảng Bình đón N. D nói với N cho mấy chục nghìn đổ xăng, N đồng ý. D mượn xe môtô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 74L1-311.63 của Nguyễn Văn T sinh năm 1995, ở thôn L, xã V, huyện V đi ra Quảng Bình đón N. Khoảng 21 giờ cùng ngày, D đến nơi và ngồi ăn uống với N và H. Khi L đứng dậy đi ra sân chuẩn bị đồ đạc để đi về, biết D sống một mình, N nói với D và H góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng tại nhà của bố mẹ D là ông Thái Nam T và bà Trần Thị D ở khu phố V, thị trấn H, huyện V đang giao cho D quản lý, sử dụng, D và H đồng ý. N đưa cho D 300.000 đồng; trong đó 50.000 đồng để D đổ xăng còn 250.000 đồng để mua ma túy về sử dụng.

N, D, H thống nhất với nhau, D chở N, H dùng xe môtô biển kiểm soát 74C1- 033.35 mượn của bà Hoàng Thị Hoài T, sinh năm 1957, trú tại Khu phố A, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, chở L cùng đi vào nhà bố mẹ của D. Khi đến cây xăng ở khu vực chợ M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, D vào đổ xăng hết 50.000 đồng, rồi tiếp tục điều khiển xe chở N vào huyện Vĩnh Linh.

Trên đường đi, D nói với N còn 250.000 đồng ít quá, đề nghị góp thêm để mua ma túy, N đồng ý. Khi đến cây xăng B, huyện V , thấy D dừng xe nên H cũng dừng bên cạnh, L xuống xe và đi vệ sinh. N nói với H: *"Còn tiền không? Góp vô mai mốt anh em mình*

tính sau”. H hiểu ý của N đề nghị góp tiền mua ma túy cùng sử dụng nên đồng ý và đưa cho N số tiền 300.000 đồng. N nhận tiền từ H rồi đưa cho D. Sau đó, H chở L về nhà D còn D chở N đi mua ma túy. Lúc H và L về đến nhà D, trong nhà có Thái Nam Tr (sinh năm 1992), là anh trai của D đang ở nhà; một lát sau có thêm Nguyễn Văn T đến chơi.

D chở N đi đến khu vực ngã tư đường vào Trung tâm y tế huyện V, dừng xe bảo N đứng đợi, còn D đi bộ đến gặp một người thanh niên thường gọi là Đ mà D biết qua quan hệ xã hội, hỏi mua 550.000 đồng ma túy. Người thanh niên đưa cho D 08 viên dạng nén gồm 06 viên được bọc trong mảnh nilon màu đỏ và 02 viên được bọc trong mảnh nilon màu xanh vặn xoắn lại. D nhận ma túy, trở lại xe rồi chở N về nhà D ở khu phố V, thị trấn H, huyện V.

Khi D và N về đến nhà, trong nhà có Tr, L, H và T. 06 người ngồi thành vòng tròn ở giữa gian phòng khách. D để 06 viên được bọc trong mảnh nilon màu đỏ ra chính giữa và 02 viên được gói trong mảnh nilon màu xanh D cầm trong lòng bàn tay phải, lấy một chai nhựa màu trắng có đục một lỗ tròn ở thân chai và gắn một tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được quấn tròn và một bật lửa ga màu vàng đỏ đã có sẵn trong nhà để ở khu vực giường ngủ làm dụng cụ cho cả nhóm sử dụng. N đốt một viên cho cả nhóm lần lượt thay nhau sử dụng, khi viên đầu tiên mới cháy được một nửa thì bị lực lượng Công an huyện V bắt quả tang, thu giữ 7 viên nén và ½ viên nén màu hồng (sau đó được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT). D, N, H khai nhận các viên nén trên là ma túy đã góp tiền để mua về dùng vào việc tổ chức sử dụng. Kết quả kiểm tra: D, N, H, Tr, T và L đều dương tính với ma túy tổng hợp.

Sau khi bị bắt quả tang, D tự khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 06/8/2021, D đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 1A, xin đi nhờ xe của người qua đường đến khu vực ngã tư đi vào Trung tâm y tế huyện Vĩnh L gặp người thanh niên thường gọi là Đ, hỏi mua 700.000 đồng ma túy thì được người này bán cho 11 viên dạng nén màu hồng đựng trong mảnh nilon trong suốt vặn xoắn hai đầu. Sau khi về nhà, D cất giấu vào khe hở giữ nẹp móc quần áo bằng sắt với tường gạch trong phòng tắm. Từ lời khai của D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại khu phố V, thị trấn H, huyện V, phát hiện và thu giữ 11 viên dạng nén ở vị trí nói trên (sau đó được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1), một chai nhựa màu trắng được đục một lỗ tròn trên thân chai ở phòng kho nhà D. D khai nhận đây là ma túy mua về cất giữ để sử dụng dần.

Bản Kết luận giám định số: 827/KLGĐ ngày 12/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

“*07 (bảy) viên nén màu hồng và ½ (một phần hai) viên nén màu hồng bị cháy một phần được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 0,7783g là ma túy loại Methamphetamine.*

11 (mười một) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 1,1124g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

01 phong bì niêm phong có ký hiệu mã số PS3A 103212, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an

tỉnh Quảng Trị; bên trong có chứa tổng cộng 1,7179g chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine còn lại cùng toàn bộ bao gói sau giám định; 02 chai nhựa màu trắng, trên thân chai có đục một lỗ tròn, trong đó có 01 chai có gắn một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được quấn tròn; 01 bật lửa ga màu vàng đỏ; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0967.422.878 của Hồ Văn N; 01 điện thoại Forme màu xanh, gắn sim số 0399965152 và sim số 0352170043 của Thái Nam D. 01 xe môtô biển kiểm soát 74C1- 03335 của bà Hoàng Thị Hoài T. Các vật chứng trên được chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T: 01 xe môtô biển kiểm soát 74L1-31163.

Tại Cáo trạng số: 01/CT - VKS - VL ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Thái Nam D về các tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Hồ Văn N, Lê Thuận H, về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Thái Nam D *(tên gọi khác: B),* phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, xử phạt bị cáo từ 09 đến 11 tháng tù;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Hồ Văn N, Lê Thuận H *(tên gọi khác: B1)* căn cứ thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Thái Nam D *(tên gọi khác: B),* Hồ Văn N và Lê Thuận H *(tên gọi khác: B1),* phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, xử phạt các bị cáo:

Thái Nam D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Hồ Văn N từ 04 năm 06 tháng đến 5 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/8/2021);

Lê Thuận H từ 4 năm đến 04 năm 04 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/8/2021).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Thái Nam D phải chịu hình phạt chung từ: 07 năm 09 tháng đến 08 năm 05 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/8/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và bao gói kèm theo, 02 *(hai*) chai nhựa màu trắng, trên thân chai có đục một lỗ tròn; 01 *(một)* bật lửa ga màu vàng đỏ, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 *(một)* tờ tiền mệnh giá 1000đ *(một nghìn đồng)* được quấn tròn, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0967.422.878 của Hồ Văn N, 01 điện thoại Forme màu xanh, gắn sim số 0399965152 và sim số 0352170043 của Thái Nam D là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 xe môtô biển kiểm soát 74C1- 03335 của bà Hoàng Thị Hoài T là tài sản của bà T, có sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà T không biết. Vì vậy, đề nghị căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để trả lại cho bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe môtô biển kiểm soát 74L1-31163 của Nguyễn Văn T, có sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh T không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Người đàn ông bị cáo D khai tên Đ đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T và đường Hùng V, thị trấn H vào các ngày 06/8/2021 và 08/8/2021, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý; ông Thái Nam T và bà Trần Thị D là chủ sở hữu của ngôi nhà ở khu phố V, thị trấn H, huyện V đã giao cho Thái Nam D quản lý, sử dụng, ông T và bà D không biết việc D cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; anh Nguyễn Văn T cho bị cáo D mượn xe môtô, bà Hoàng Thị Hoài T cho bị cáo H mượn xe môtô, tuy nhiên, anh T và bà T không biết việc D, H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; anh Đặng Văn L không biết các bị cáo góp tiền mua ma túy; Thái Nam Tr, Nguyễn Văn T và Đặng Văn L đã sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của Tr, T và L đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Các bị cáo: Thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử các bị cáo với mức hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, gồm: Ông Thái Nam T, bà Hoàng Thị Hoài T, anh Nguyễn Văn T và người làm chứng anh Đặng Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, biên bản test thử ma túy, lời khai của các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Thái Nam D, Hồ Văn N, Lê Thuận H là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 08/8/2021, Hồ Văn N và Lê Thuận H đã góp tổng số tiền 550.000 đồng để đưa cho Thái Nam D mua 08 viên nén màu hồng đưa về nhà của bố mẹ D ở khu phố V, thị trấn H, huyện Vĩnh L đang giao cho D quản lý, sử dụng, đồng thời D chuẩn bị dụng cụ để D, Hải, N, Thái Nam Tr, Nguyễn Văn T và Đặng Văn L cùng nhau sử dụng, khi mới sử dụng hết ½ viên thị bị bắt quả tang. Theo kết quả giám định: 7 viên nén màu hồng và ½ viên nén màu hồng còn lại bị thu giữ là ma túy loại Methamphetamine; kết quả test thử ma túy: D, H, N, Tr, T và L đều dương tính với ma túy tổng hợp. Hành vi nêu trên của Thái Nam D, Hồ Văn N, Lê Thuận H, đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, với tình tiết định khung hình phạt: *"Đối với hai người trở lên",* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Cùng ngày 08/8/2021, Thái Nam D còn có hành vi cất dấu 11 viên nén màu hồng tại nhà của bố mẹ D ở khu phố V, thị trấn H, huyện V đang giao cho Thái Nam D quản lý, sử dụng. Theo kết luận giám định: 11 viên nén màu hồng thu giữ của Thái Nam D có khối lượng 1,1124gam là ma túy loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của Thái Nam D đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, với tình tiết định khung hình phạt: "*... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhưng vì để thỏa mãn ham muốn cá nhân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với các bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Các bị cáo D, H, N tổ chức cho các đối tượng Tr, T và L cùng sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi trái pháp luật quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, với khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm;

Xét vai trò: Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó:

Thái Nam D là người trực tiếp mua ma túy, bố trí địa điểm, sắp xếp dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy; Hồ Văn N là người gợi ý và góp 250.000 đồng; Lê Thuận H góp 300.000 đồng để mua ma túy tổ chức sử dụng.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N, H đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo N có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo H có nhiều đóng góp trong công tác phòng, chống lũ lụt, bố mẹ có nhiều cống hiến cho sự nghiệp giáo dục nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xét thấy, cần xem xét quyết định đưa ra mức án ngang mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo D và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo N, H, theo hướng mức án của bị cáo N cao hơn so với bị cáo H.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo D:

Bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy ở mức thấp (1,1124gam) so với định lượng, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Bị cáo thành khẩn khai báo, tự khai ra hành vi cất dấu ma túy của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xét thấy, việc xem xét xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi, phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo D bị xét xử 02 tội trong 01 lần xét xử nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Nhưng xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này:

Người đàn ông bị cáo D khai tên Đ đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T và đường H, thị trấn H vào các ngày 06/8/2021 và 08/8/2021, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý; ông Thái Nam T và bà Trần Thị D là chủ sở hữu của ngôi nhà ở khu phố V, thị trấn H, huyện V đã giao cho Thái Nam D quản lý, sử dụng, ông T và bà D không biết việc D cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; anh Nguyễn Văn T cho bị cáo D mượn xe môtô, bà Hoàng Thị Hoài T cho bị cáo H mượn xe môtô, tuy nhiên, anh T và bà T không biết việc D, H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; anh Đặng Văn L không biết các bị cáo góp tiền mua ma túy; Thái Nam Tr, Nguyễn Văn T và Đặng Văn L đã sử dụng trái phép chất

ma túy, hành vi của Tr, T và L đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và bao gói kèm theo; 02 chai nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu vàng đỏ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, các bị cáo sử dụng vào việc vào phạm tội nên cần tịch thu, sung công.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0967.422.878 của Hồ Văn N, 01 điện thoại Forme màu xanh, gắn sim số 0399965152 và sim số 0352170043 của Thái Nam D, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 xe môtô biển kiểm soát 74C1- 03335 của bà Hoàng Thị Hoài T là tài sản của bà T, có sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà T không biết. Vì vậy, cần trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe môtô biển kiểm soát 74L1-31163 của Nguyễn Văn T, có sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh T không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn tạm giam đối với các bị cáo, theo các Quyết định tạm giam số: 21, 22 và 23/2021/HSST-QĐTG ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn 45 ngày, đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Thái Nam D *(tên gọi khác: B),* phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, xử phạt bị cáo: 09 *(chín)* tháng tù;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; riêng bị cáo Hồ Văn N, Lê Thuận H *(tên gọi khác: B1)* căn cứ thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Thái Nam D *(tên gọi khác: Bi),* Hồ Văn N và Lê Thuận H *(tên gọi khác: B),* phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, xử phạt các bị cáo:

Thái Nam D: 07 *(bảy)* năm tù;

Hồ Văn N: 04 *(bốn)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/8/2021);

Lê Thuận H: 04 *(bốn)* năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, (ngày 08/8/2021).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Thái Nam D phải chịu hình phạt chung là: 07 *(bảy)* năm 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/8/2021).

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 *(một)* phong bì niêm phong có ký hiệu mã số PS3A 103212, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói kèm theo; 02 *(hai*) chai nhựa màu trắng, trên thân chai có đục một lỗ tròn; 01 *(một)* bật lửa ga màu vàng đỏ.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* tờ tiền mệnh giá 1000đ *(một nghìn đồng)* được quấn tròn.

Trả lại cho bị cáo Thái Nam D: 01 *(một)* điện thoại FORME màu xanh, có số IMEI1: 355004093748088, số IMEI2: 355004093748096, máy sử dụng 02 sim, sim 1 là sim Viettel số 0352170043, mặt sau sim có dãy số 8984048000315221613, sim 2 là sim Viettel số 0399965152, mặt sau sim có dãy số 8984048000068604339. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Trả lại cho bị cáo Hồ Văn N: 01 *(một)* điện thoại di động Nokia 105 màu đen, có số IMEI1: 352115450406806; máy sử dụng sim Viettel số 0967.422.878, mặt sau sim có dãy số 8984048000007075552. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Trả lại cho bà Hoàng Thị Hoài T: 01 *(một)* xe môtô SAPPHIRE BEILA màu đen, biển kiểm soát 74C1- 03335, có số khung 402B1003737, số máy MJ1B006940. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2022).

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Thái Nam D, Hồ Văn N và Lê Thuận H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

Lê Đức Minh